

BẢNG QUY ĐỔI DẶM LẤY THƯỞNG NÂNG HẠNG

1. Số dặm khấu trừ cho 1 chặng bay, áp dụng lấy thưởng từ 15/07/2025

Nhóm đường bay	Nâng lên hạng Thương gia				Nâng lên hạng Phổ thông Đặc biệt	
	Từ Phổ thông linh hoạt	Từ Phổ thông tiêu chuẩn	Từ Phổ thông tiết kiệm	Từ Phổ thông đặc biệt	Từ Phổ thông linh hoạt	Từ Phổ thông tiêu chuẩn
	(Y B M)	(S H K L)	(Q* N R)	(W Z U)	(Y B M)	(S H K L)*
<u>Nội địa Việt Nam 1</u> (Chặng bay dưới 400 dặm)	3.000	9.000	-	2.000	2.000	6.000
<u>Nội địa Việt Nam 2</u> (Chặng bay từ 400 dặm trở lên)	9.000	16.000	-	7.000	5.000	10.000
Hà Nội – Vientiane/Luang Prabang; TP. Hồ Chí Minh – Phnom Penh/Siem Reap; Đà Nẵng – Siem Reap	10.000	16.000	22.000	-	-	-
Hà Nội – Siem Reap/ Phnom Penh; Vientiane – Phnom Penh; Luang Prabang – Siem Reap; TP. Hồ Chí Minh – Vientiane	15.000	22.000	28.000	-	-	-
Việt Nam – Indonesia/Malaysia/ Myanmar/Philippines/ Singapore/Thailand	10.000	15.000	22.000	-	-	-
Việt Nam – Trung quốc/ Macao (Trung Quốc)/ Đài Bắc/Đài Chung/Cao Hùng	13.000	30.000	35.000	-	-	-
Việt Nam – Hong Kong (Trung Quốc)	14.200	31.300	36.400	-	-	-
Việt Nam – Hàn Quốc	25.000	45.000	52.000	-	-	-
Việt Nam – Nhật Bản	35.000	55.000	63.000	30.000	15.000	30.000
Hành trình từ Việt Nam – Ấn độ	25.000	35.000	40.000	20.000	15.000	15.000
Hành trình từ Ấn độ – Việt Nam	38.000	49.000	55.000	20.000	15.000	15.000
Việt Nam – Úc	45.000	60.000	70.000	40.000	15.000	35.000
Việt Nam – Nga	60.000	80.000	90.000	50.000	15.000	30.000
Hành trình từ Việt Nam – Anh	103.000	125.000	137.000	113.000	36.000	58.000
Hành trình từ Anh – Việt Nam	107.000	129.000	141.000	117.000	38.000	60.000
Hành trình từ Việt Nam – Đức/Ý	86.000	108.000	120.000	96.000	20.000	40.000
Hành trình từ Đức/Ý – Việt Nam	89.000	111.000	123.000	99.000	21.000	41.000

Hành trình từ Việt Nam – Pháp	97.000	119.000	131.000	107.000	20.000	40.000
Hành trình từ Pháp – Việt Nam	100.000	122.000	134.000	110.000	21.000	41.000
Hành trình từ Việt Nam – Đan Mạch	89.000	109.000	120.000	99.000	20.000	40.000
Hành trình từ Đan Mạch – Việt Nam	92.000	113.000	124.000	102.000	21.000	41.000
Việt Nam – Mỹ	98.000	119.000	150.000	88.000	25.000	45.000

Lưu ý:

- Chỉ áp dụng đối với vé mua được nâng hạng, không áp dụng nâng hạng các loại vé thưởng, vé giảm giá.
- Chỉ thực hiện nâng hạng khi hội viên có chỗ hạng Thương gia (Hạng đặt chỗ O) hoặc hạng Phổ thông Đặc biệt (Hạng đặt chỗ U) được xác nhận.
- (*) Trên chặng bay giữa Việt Nam và Châu Âu, Úc, Mỹ, Trung Quốc: Hạng đặt chỗ Q thuộc nhóm giá vé Phổ thông Tiêu chuẩn.
- Tại thời điểm làm thủ tục chuyển bay, Hội viên có thể lấy thưởng **nâng hạng trên chặng bay Nội địa Việt Nam** tại sân bay: Nội Bài (Hà Nội), Đà Nẵng và Tân Sơn Nhất (Tp. Hồ Chí Minh) với mức trừ dặm nâng hạng thông thường và trả thêm phí dịch vụ (nếu có).

2. Số dặm khấu trừ cho 1 chặng bay, áp dụng lấy thưởng trước 15/07/2025

Nhóm đường bay	Nâng lên hạng Thương gia				Nâng lên hạng Phổ thông Đặc biệt	
	Từ Phổ thông linh hoạt (Y B M)	Từ Phổ thông tiêu chuẩn (S H K L)	Từ Phổ thông tiết kiệm (Q* N R)	Từ Phổ thông đặc biệt (W Z U)	Từ Phổ thông linh hoạt (Y B M)	Từ Phổ thông tiêu chuẩn (S H K L)*
<u>Nội địa Việt Nam 1</u> (Chặng bay dưới 400 dặm)	3.000	9.000	-	2.000	2.000	6.000
<u>Nội địa Việt Nam 2</u> (Chặng bay từ 400 dặm trở lên)	9.000	16.000	-	7.000	5.000	10.000
Hà Nội – Vientiane/Luang Prabang; TP. Hồ Chí Minh – Phnom Penh/Siem Reap; Đà Nẵng – Siem Reap	10.000	16.000	22.000			
Hà Nội – Siem Reap/ Phnom Penh; Vientiane – Phnom Penh; Luang Prabang – Siem Reap; TP. Hồ Chí Minh – Vientiane	15.000	22.000	28.000			
Việt Nam – Indonesia/Malaysia/ Myanmar/Philippines/ Singapore/Thailand	10.000	15.000	22.000			

Việt Nam – Trung quốc/ Macao (Trung Quốc)/ Đài Bắc/Đài chung/Cao Hùng	13.000	30.000	35.000			
Việt Nam – Hong Kong (Trung Quốc)	14.200	31.300	36.400			
Việt Nam – Hàn Quốc	25.000	45.000	52.000			
Việt Nam – Nhật Bản	35.000	55.000	63.000	30.000	15.000	30.000
Hành trình từ Việt Nam – Ấn độ	25.000	35.000	40.000	20.000	15.000	15.000
Hành trình từ Ấn độ – Việt Nam	38.000	49.000	55.000	20.000	15.000	15.000
Việt Nam – Úc	45.000	60.000	70.000	40.000	15.000	35.000
Việt Nam – Nga	60.000	80.000	90.000	50.000	15.000	30.000
Việt Nam – Anh	103.000	125.000	137.000	113.000	36.000	58.000
Việt Nam – Đức/Ý	86.000	108.000	120.000	96.000	20.000	40.000
Việt Nam – Pháp	97.000	119.000	131.000	107.000	20.000	40.000
Việt Nam – Mỹ	98.000	119.000	150.000	88.000	25.000	45.000

Lưu ý:

- Chỉ áp dụng đối với vé mua được nâng hạng, không áp dụng nâng hạng các loại vé thường, vé giảm giá.
- Chỉ thực hiện nâng hạng khi hội viên có chỗ hạng Thương gia (Hạng đặt chỗ O) hoặc hạng Phổ thông Đặc biệt (Hạng đặt chỗ U) được xác nhận.
- (*)Trên chặng bay giữa Việt Nam và Châu Âu, Úc, Mỹ, Trung Quốc: Hạng đặt chỗ Q thuộc nhóm giá vé Phổ thông Tiêu chuẩn.
- Tại thời điểm làm thủ tục chuyến bay, Hội viên có thể lấy thưởng **nâng hạng trên chặng bay Nội địa Việt Nam** tại sân bay: Nội Bài (Hà Nội), Đà Nẵng và Tân Sơn Nhất (Tp. Hồ Chí Minh) với mức trừ dặm nâng hạng thông thường và trả thêm phí dịch vụ (nếu có).